

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng vào năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra va chạm. Chị và anh T1 đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Hiện nay, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay,

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05-6-2010 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 27-4-2016. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Hoàng Bảo N cho chị trực tiếp nuôi, giao con chung Nguyễn Hoàng A cho anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng vì hai cháu đang ở với anh T1 và ông bà nội; việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý về thời gian vợ chồng kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống nhưng anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, anh không đồng ý ly hôn chị T và đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung, vấn đề cấp dưỡng anh và chị T tự giải quyết. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, ghi lời khai và xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú xác định: Chị T và anh T1 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vấn đề kinh tế. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không hòa giải được, hiện nay đã sống ly thân. Về con chung: Anh chị có 02 con chung đang sinh sống cùng với anh T1 và ông bà nội, đều có nguyện vọng ở với chị T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1; về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05-6-2010; giao cho anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 27-4-2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định tại các điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T1 cư trú tại xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh Nguyễn Văn T1 đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Chị Hoàng Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T thấy: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong một thời gian dài mà không thể hòa giải được. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 cư trú xác định: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 ngày càng trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị T làm đơn xin ly hôn anh T1, anh T1 có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án đã thông báo cho các đương sự để tiến hành hòa giải, anh T1 không có mặt để hòa giải và cũng không có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh T1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Hoàng Thị T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn T1 là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05-6-2010 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 27-4-2016. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh T1 có đủ điều kiện đảm bảo về vật chất và tinh thần để nuôi con chung. Cháu Nguyễn Hoàng Bảo N là con gái có nguyện vọng ở với mẹ cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu

Nguyễn Hoàng A là con trai giao cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, với thực tế, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và nguyện vọng của con chung; phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, yêu cầu của chị T về việc nuôi con chung được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 238, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05-6-2010, giao cho anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 27-4-2016 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0009428 ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Việt Tiến (ĐKKH số 33/2009);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng